

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách huyện Côn Đảo (thực hiện năm 2021 và ước thực hiện năm 2022)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND huyện Côn Đảo về công tác chuẩn bị Kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 (Kỳ họp thứ Bảy) của HĐND huyện Côn Đảo khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Trên cơ sở danh mục các tài liệu được UBND huyện đăng ký để báo cáo, trình HĐND huyện thông qua tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022, UBND huyện Côn Đảo báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách huyện Côn Đảo (thực hiện năm 2021 và ước thực hiện năm 2022) như sau:

#### **I. Tình hình xây dựng, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025**

Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, UBND huyện Côn Đảo đã xây dựng và trình HĐND huyện Côn Đảo khóa XI, nhiệm kỳ 2016 – 2021 thông qua Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 của HĐND huyện Côn Đảo về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách huyện Côn Đảo.

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh.

Trên cơ sở định hướng nhiệm vụ 5 năm 2021-2025 đã được Đại hội Đảng bộ huyện Côn Đảo lần thứ X (nhiệm kỳ 2020 – 2025) thông qua, nguồn vốn đầu tư công được ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021 – 2025 (theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh) và tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước, thực hiện nhiệm vụ đầu tư công năm 2021 - 2022, UBND huyện Côn Đảo đã trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02/11/2022 về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 của HĐND huyện Côn Đảo về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách huyện (điều chỉnh lần 1).

Nội dung điều chỉnh chi tiết tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02/11/2022 của HĐND huyện đính kèm.

#### **II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ đầu tư công năm 2021, năm 2022:**

**1. Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 và ước giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022:**

Chi tiết tại Phụ lục số 01, 02 đính kèm.

**2. Tiến độ thực hiện các dự án, dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 và các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2023**

Chi tiết tại Báo cáo số 457/BC-UBND ngày 06/12/2022 của UBND huyện đã báo cáo Thường trực HĐND huyện và các Ban, các Đại biểu HĐND huyện.

UBND huyện kính báo cáo./.

*(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02/11/2022 của HĐND huyện; các phụ lục số 01, 02; Báo cáo số 457/BC-UBND ngày 06/12/2022 của UBND huyện)*

**Nơi nhận:**

- TTr: HU, HĐND huyện (b/c);
- CT và PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Đăng tải Cổng TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28/12/2020  
của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện  
(điều chỉnh lần 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO KHOÁ XII  
KỲ HỌP THỨ SÁU (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Kết luận số 198-KL/HU ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành đảng bộ huyện khóa X về Phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách huyện Côn Đảo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách huyện Côn Đảo;*

*Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách huyện Côn Đảo; Báo cáo số 364/BC-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thuyết minh bổ sung việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách huyện Côn Đảo; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-BKTXH ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách huyện Côn Đảo, cụ thể như sau:**



**1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 543.823 triệu đồng** (tăng 111.921 triệu đồng, so với tổng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 là 431.902 triệu đồng), gồm:

- Vốn đầu tư các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội: 161.000 triệu đồng.
- Vốn xổ số kiến thiết đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, y tế: 55.820 triệu đồng.
- Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 102.942 triệu đồng.
- Vốn từ nguồn đảm bảo mặt bằng dự toán: 6.000 triệu đồng.
- Vốn từ nguồn tăng thu dự toán: 4.366 triệu đồng.
- Vốn cân đối từ nguồn chi dân số thấp theo định mức phân bổ dự toán khoảng 75.000 triệu đồng (giai đoạn 2023 – 2025).
- Vốn chuyển nguồn từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 sang giai đoạn 2021 – 2025: 51.159 triệu đồng.
- Nguồn kết dư ngân sách huyện theo phương án đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2020: 87.536 triệu đồng.

**2. Bổ sung danh mục và bố trí vốn, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 cho từng loại danh mục dự án, gồm:**

- **Dự án thanh toán khối lượng đã hoàn thành giai đoạn 2016-2020:** 02 dự án, kế hoạch vốn là: **5.782 triệu đồng;**

- **Dự án thi công chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang thực hiện trong giai đoạn 2021-2025:** 04 dự án, kế hoạch vốn là: **24.861 triệu đồng;**

- **Dự án khởi công mới và hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 (đã được HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư từng dự án):** 10 dự án, kế hoạch vốn **232.274 triệu đồng.**

- **Bổ sung danh mục và bố trí vốn dự kiến khởi công trong giai đoạn 2021-2025:** 05 dự án, kế hoạch vốn **44.764 triệu đồng** (từ nguồn vốn Xổ số kiến thiết, trong đó: đã được HĐND huyện phê duyệt chủ trương 02 dự án);

- **Bổ sung danh mục và dự kiến bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:** 37 danh mục dự án, kế hoạch vốn là **255.417 triệu đồng.** (Trong đó: 01 dự án đã hoàn thành giai đoạn 2016-2020, bố trí vốn 2.056 triệu đồng để thanh quyết toán; 27 dự án bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn để lập thủ tục chuẩn bị đầu tư và xem xét bố trí vốn trong giai đoạn 2021-2025 khi đủ điều kiện, kế hoạch vốn 251.011 triệu đồng; 09 dự án bố trí vốn lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 và dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030, kế hoạch vốn 2.350 triệu đồng).

- **Dự án loại bỏ khỏi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (đã được HĐND huyện cho chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND**



ngày 17/7/2019, hủy bỏ theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh (tại Công văn số 5457/UBND ngày 16/5/2022): 02 dự án, kế hoạch vốn là **860 triệu đồng** (bố trí vốn để thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư đã thực hiện và thanh quyết toán dự án).

**(Chi tiết tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này).**

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai Nghị quyết này và lưu ý một số vấn đề sau:**

- Trên cơ sở các danh mục dự án và tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân huyện thống nhất điều chỉnh, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan tham mưu tiếp tục rà soát danh mục và kế hoạch vốn đối với từng dự án cụ thể, cần tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc, thứ tự ưu tiên đã được quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội.

- Quan tâm hơn nữa đối với các dự án đã có khối lượng hoàn thành, dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 để thực hiện, tập trung bố trí vốn để hoàn thành, quyết toán công trình trong năm 2023, nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư, sớm đưa vào khai thác sử dụng, đồng thời không để chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030. Kịp thời khắc phục những khó khăn vướng mắc, hạn chế điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện dự án, trừ trường hợp bất khả kháng.

- Đối với các dự án đã được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt chủ trương khởi công mới trong năm 2021, 2022, 2023, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo cơ quan tham mưu, cơ quan có liên quan và đơn vị được giao làm chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất (nếu có), sớm bàn giao đất sạch để các dự án sớm được khởi công theo đúng tiến độ và đảm bảo đạt tỷ lệ giải ngân vốn bố trí theo kế hoạch; hạn chế bố trí vốn khởi công dự án cho các dự án khi chưa hoàn tất thủ tục giải phóng mặt bằng, không giải ngân được vốn dẫn đến phải điều chỉnh vốn không cần thiết.

- Để bảo đảm kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 theo như dự kiến, Ủy ban nhân dân huyện cân đối bố trí vốn cho các dự án thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định, cụ thể là các dự án khởi công trong năm 2023, không bố trí hết nguồn vốn theo tổng mức đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 mà cần tính toán để bố trí vốn cho phù hợp với tình hình cụ thể của từng dự án. Tuy nhiên, cần cân đối vốn bố trí với các dự án có tổng mức đầu tư lớn, sau khi thực hiện xong giai đoạn 2021-2025, việc chuyển vốn thực hiện sang giai đoạn sau 2026 - 2030 không để vượt quá 20% tổng kế hoạch vốn giai đoạn trước theo đúng Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công quy định.

- Tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công đi đôi với tăng cường kiểm soát chất lượng, hiệu quả, gắn trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư đảm bảo giải ngân vốn theo kế hoạch; xử lý trách các chủ đầu tư chậm giải ngân vốn đầu tư công vì lý do chủ quan, kết quả giải ngân vốn của dự án là cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đối với những danh mục dự án được HĐND huyện thống nhất chuyển vốn thực hiện từ nguồn vốn Sự nghiệp kinh tế sang thực hiện vốn đầu tư công, UBND huyện chỉ đạo chủ đầu tư quá trình thực hiện các bước thủ tục tiếp theo phải có tính kế thừa trong việc lập các bước thủ tục đầu tư dự án nhằm đảm bảo tiến độ dự án và tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

2. *Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.*

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 02 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- TTr: HĐND, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (b/c);
- TTr. Huyện ủy (b/c);
- BTr.MTTQ huyện;
- Các Ban, các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Đăng trên cổng TTĐT HĐND huyện;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



*Phan Chanh Biên*



# ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 1)

Nguồn vốn: Ngân sách huyện

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02/11/2022 của HĐND huyện Côn Đảo)

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư		Lũy kế giải ngân đến hết KH trung hạn 2016 - 2020	KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo NQ 38/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện)	KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh	Tăng/giảm so với KH trung hạn 2021 - 2025 phê duyệt ban đầu	Ghi chú	
			Số, ngày	TMĐT						
a	b	c	e	f	h	i	j	k	l	
<b>TỔNG SỐ</b>					<b>885.975</b>	<b>69.411</b>	<b>466.657</b>	<b>563.958</b>	<b>97.301</b>	
<b>A.</b>	<b>TTKL dự án hoàn thành giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang</b>				<b>40.932</b>	<b>32.649</b>	<b>2.371</b>	<b>5.782</b>	<b>3.411</b>	
1	Xây dựng một số tuyến đường theo quy hoạch khu Bến Đầm	BQLDA ĐTXD huyện	08/QĐ-TTr.HĐND ngày 24/9/2018	14.933	10.879	1.589	3.440	1.851		
2	Xây dựng Trường mầm non Bến Đầm 1	BQLDA ĐTXD huyện	65/CV-HĐND ngày 31/10/2016	25.999	21.770	782	2.342	1.560		
<b>B.</b>	<b>Dự án thi công chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang giai đoạn 2021 - 2025</b>				<b>66.054</b>	<b>24.648</b>	<b>21.456</b>	<b>24.861</b>	<b>3.405</b>	
1	Xây dựng các tuyến đường quy hoạch trục chính xung quy khu tái định cư (khu 9A)	BQLDA ĐTXD huyện	21/NQ-HĐND ngày 15/10/2019	23.589	396	7.000	7.000	0	Chi thực hiện đoạn đầu tuyến, dự kiến 50m	
2	Đầu tư hệ thống điện mặt trời cho các trụ sở cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Côn Đảo	Phòng Kinh tế	05/NQ-HĐND ngày 22/6/2020	16.256	10.048	6.206	5.856	-350		
3	Xây dựng hệ thống kỹ thuật hạ tầng và san lấp mặt bằng, phân lô cắm mốc lô K	Phòng TNMT	06/NQ-HĐND ngày 22/6/2020	24.534	13.932	7.000	10.602	3.602		
4	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện Côn Đảo	Phòng TNMT		1.675	272	1.250	1.403	153		
<b>C.</b>	<b>Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025</b>				<b>237.060</b>	<b>0</b>	<b>192.858</b>	<b>232.274</b>	<b>39.416</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, đủ điều kiện bố trí vốn khởi công xây dựng trong giai đoạn 2021 - 2025</b>				<b>237.060</b>	<b>0</b>	<b>192.858</b>	<b>232.274</b>	<b>39.416</b>	
1	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch khu dân cư phía Bắc Nghĩa trang Hàng Dương	BQLDA ĐTXD huyện	33/NQ-HĐND ngày 30/11/2020	13.737		13.638	12.000	-1.638		
2	Nâng cấp, mở rộng đường Dương Thanh Khiết	BQLDA ĐTXD huyện	30/NQ-HĐND ngày 30/11/2020	14.961		14.761	12.000	-2.761		
3	Đóng mới tàu kiểm ngư vỏ thép	BQLDA ĐTXD huyện	29/NQ-HĐND ngày 30/11/2020	32.915		32.815	32.915	100		
4	Tuyến đường kết nối từ khu dân cư 9A đến đường Nguyễn Văn Cừ	BQLDA ĐTXD huyện	32/NQ-HĐND ngày 30/11/2020	40.161		39.961	40.161	200		
5	Đường Phan Chu Trinh nối dài theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	31/NQ-HĐND ngày 30/11/2020	32.177		31.977	32.177	200		
6	Vốn XSKT đầu tư cho giáo dục, y tế trong đó:									
	Bổ sung một số hạng mục, thiết bị Trường THCS Lê Hồng Phong	Trường THCS Lê Hồng Phong	1586/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1.982		1.982	1.982	0		
	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường MN Hường Dương năm 2021	Trường MN Hường Dương	1589/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1.603		1.603	1.603	0		
	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường MN Tuổi Thơ năm 2021	Trường MN Tuổi Thơ	1590/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1.077		1.077	1.077	0		
	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường TH Cao Văn Ngọc năm 2021	Trường TH Cao Văn Ngọc	1587/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	4.987		4.900	4.900	0		






STT	Dan h mục dự án	Chức năng đầu tư	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư		Lũy kế giải ngân đến hết KH trung hạn 2016 - 2020	KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo NQ 38/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện)	KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh	Tăng/giảm so với KH trung hạn 2021 - 2025 phê duyệt ban đầu	Ghi chú
			Số, ngày	TMĐT					
	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường THPT Võ Thị Sáu năm 2021	Trường THPT Võ	1588/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1.495		1.494	1.494	0	
7	Tuyến đường nối từ khu tái định cư trung tâm đến đường Võ Thị Sáu	BQLDA ĐTXD huyện	27/NQ-HĐND ngày 20/8/2021	22.450		21.500	22.450	950	
8	Đường Nguyễn Văn Trỗi nối dài theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	28/NQ-HĐND ngày 20/8/2021	6.150		7.600	6.150	-1.450	
9	Tuyến đường nội bộ KDC số 9 theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	30/NQ-HĐND ngày 20/8/2021	30.461		11.500	30.461	18.961	
10	Tuyến đường theo quy hoạch nối đường trục phía Bắc và đường Phan Chu Trinh	BQLDA ĐTXD huyện	29/NQ-HĐND ngày 20/8/2021	32.904		8.050	32.904	24.854	
D.	<b>Dự án bổ sung danh mục và bố trí vốn thực hiện trong giai đoạn 2021-2025</b>			44.764	-	35.944	44.764	8.820	
I	<b>Dự án đã được HĐND huyện cho chủ trương đầu tư (vốn XSKT đầu tư cho giáo dục):</b>			28.949			28.949	28.949	
1	Mở rộng Trường THCS Lê Hồng Phong	BQLDA ĐTXD huyện	35/NQ-HĐND ngày 27/12/2021	22.942			22.942	22.942	
2	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường THPT Võ Thị Sáu năm 2022	BQLDA ĐTXD huyện	36/NQ-HĐND ngày 27/12/2021	6.007			6.007	6.007	
II	<b>Dự án chuẩn bị đầu tư, dự kiến bố trí vốn khởi công mới khi đủ điều kiện (vốn XSKT đầu tư cho giáo dục)</b>			15.815	0	35.944	15.815	-20.129	Đã cân đối, bố trí vốn cho dự án Mở rộng trường THCS LHP; Sửa chữa csvc Trường THPT Võ Thị Sáu năm 2022 nêu trên
3	Cải tạo cơ sở vật chất Trường tiểu học Cao Văn Ngọc			5.000			5.000		Chưa có chủ trương đầu tư của HĐND huyện
4	Cải tạo cơ sở vật chất Trường THPT Võ Thị Sáu			5.000			5.000		
5	Cải tạo cơ sở vật chất Trường mầm non Hướng Dương			5.815			5.815		
E.	<b>Dự án bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025</b>			343.150	10.324	90.137	255.417	165.280	
I	<b>Dự án đã hoàn thành giai đoạn 2016 - 2020, bố trí vốn để thanh, quyết toán</b>			12.080	10.024	0	2.056	2.056	
1	Nâng cấp đường vào bãi Đầm Trầu	BQL CTCC		12.080	10.024		2.056	2.056	Bổ sung vào KH trung hạn để thanh, quyết toán dự án
II	<b>Dự án bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn để lập thủ tục chuẩn bị đầu tư và xem xét bố trí vốn trong giai đoạn 2021 - 2025 khi đủ điều kiện</b>			273.614	0	5.000	251.011	246.011	
2	Lắp đặt bổ sung trạm xử lý nước mặt 1.000 m3/ngày đêm và xây dựng bể chứa nước	BQLDA ĐTXD huyện		9.265			7.000	7.000	
3	Gia cố và xử lý chống sạt lở mái taluy trên đường Cò Ông - Bến Đầm tại Km5+100	BQLDA ĐTXD huyện		15.000			15.000	15.000	
4	Sửa chữa, nâng cấp đường Cò Ông	BQLDA ĐTXD huyện		14.104			14.104	14.104	
5	Nâng cấp hệ thống truyền thanh huyện	BQLDA ĐTXD huyện		2.500			2.500	2.500	





STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư		Lũy kế giải ngân đến hết KH trung hạn 2016 - 2020	KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo NQ 38/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện)	KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh	Tăng/giảm so với KH trung hạn 2021 - 2025 phê duyệt ban đầu	Ghi chú
			Số, ngày	TMDT					
6	Nâng cấp đường Lưu Chí Hiếu (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD huyện		22.691			22.691	22.691	
7	Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư số 5	BQLDA ĐTXD huyện		5.000			5.000	5.000	
8	Cải tạo, nâng cấp mặt đường Nguyễn Huệ	BQLDA ĐTXD huyện		15.000			15.000	15.000	
9	Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư số 9	BQLDA ĐTXD huyện		5.000		5.000	5.000	0	
10	Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư số 7	BQLDA ĐTXD huyện		5.000			5.000	5.000	
11	Cải tạo hạ tầng khu vực xung quanh An Sơn Miếu	BQLDA ĐTXD huyện		15.000			15.000	15.000	
12	Cải tạo công viên Nguyễn Huệ	BQLDA ĐTXD huyện		3.000			3.000	3.000	
13	Đầu tư các điểm dừng chân phục vụ du khách	BQLDA ĐTXD huyện		10.000			10.000	10.000	
14	Chỉnh trang cây xanh các tuyến đường nội thị trung tâm huyện	BQLDA ĐTXD huyện		10.000			10.000	10.000	
15	Nâng cấp sân vận động 30/4	BQLDA ĐTXD huyện		3.000			3.000	3.000	
16	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Văn Linh	BQLDA ĐTXD huyện		10.500			10.500	10.500	
17	Sửa chữa, cải tạo đường Phan Chu Trinh (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD huyện		9.800			9.800	9.800	
18	Cải tạo khu đất công viên Nguyễn Đức Thuận kết hợp bãi đậu xe	BQLDA ĐTXD huyện		7.173			7.173	7.173	
19	Cải tạo, chỉnh trang tuyến mương khu vực nghĩa trang Hàng Keo	BQLDA ĐTXD huyện		10.286			10.286	10.286	
20	Cải tạo vỉa hè đường Phạm văn Đồng	BQLDA ĐTXD huyện		14.949			14.949	14.949	
21	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Văn Trỗi	BQLDA ĐTXD huyện		6.458			6.458	6.458	
22	Cải tạo vỉa hè Đường Hồ Thanh Tông	BQLDA ĐTXD huyện		12.365			7.000	7.000	
23	Cải tạo vỉa hè đường Võ Thị Sáu	BQLDA ĐTXD huyện		7.540			7.540	7.540	
24	Cải tạo mảng xanh trước trung tâm văn hóa (giai đoạn 3)	BQLDA ĐTXD huyện		14.973			10.000	10.000	
25	Cải tạo nâng cấp đường nội bộ Khu 5	BQLDA ĐTXD huyện		3.010			3.010	3.010	
26	Trùng tu, tôn tạo dây phở cổ đường Lê Duẩn	BQLDA ĐTXD huyện		15.000			10.000	10.000	
27	Bãi đậu xe Nghĩa trang Hàng Dương theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện		14.000			14.000	14.000	
28	Cải tạo, chỉnh trang cảnh quang khu vực hồ Quang Trung II (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD huyện		13.000			8.000	8.000	
III	<b>Dự án bố trí vốn chuẩn bị đầu tư để lập các thủ tục, chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030</b>			<b>57.456</b>	<b>300</b>	<b>85.137</b>	<b>2.350</b>	<b>(82.787)</b>	
29	Đường xuống các bãi tắm	BQLDA ĐTXD huyện		14.935		14.935	150	-14.785	
30	Xây dựng Trường mầm non Bến Đầm giai đoạn 2	BQLDA ĐTXD huyện				6.000	50	-5.950	
31	Xây dựng Trường mầm non Khu 1	BQLDA ĐTXD huyện				10.000	50	-9.950	



STT	 Danh mục dự án Chủ đầu tư	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư		Lũy kế giải ngân đến hết KH trung hạn 2016 - 2020	KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo NQ 38/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện)	KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh	Tăng/giảm so với KH trung hạn 2021 - 2025 phê duyệt ban đầu	Ghi chú	
		Số, ngày	TMĐT						
32	Xây dựng nhà làm việc khu dân cư số 10	BQLDA ĐTXD huyện	64/CV-HĐND ngày 31/10/2016	12.202	300	12.202	50	-12.152	
33	Hạ tầng lô E	BQLDA ĐTXD huyện				12.000	50	-11.950	
34	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng cảng Bến Đầm	BQLDA ĐTXD huyện				30.000	500	-29.500	
35	Cải tạo, nâng cấp tuyến ống cao áp, hạ áp Cò Ông	BQLDA ĐTXD huyện		14.468			500	500	
36	Thay mới và chuyển dời một số tuyến đường ống hạ áp khu trung tâm	BQLDA ĐTXD huyện		10.000			500	500	
37	Cải tạo chất lượng nước tại khu xử lý nhà máy nước lớn công suất 4.000 m3/ngày đêm	BQLDA ĐTXD huyện		5.851			500	500	
<b>F.</b>	<b>Dự án loại bỏ khỏi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025</b>			<b>154.015</b>	<b>1.790</b>	<b>123.891</b>	<b>860</b>	<b>(123.031)</b>	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Bến Đầm giai đoạn 1	BQLDA ĐTXD huyện	11/NQ-HĐND ngày 17/7/2019	40.124	1.790	9.469	860	-8.609	Dừng đầu tư theo chỉ đạo của UBND tỉnh; bố trí vốn để thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư đã thực hiện
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Bến Đầm giai đoạn 2	BQLDA ĐTXD huyện	11/NQ-HĐND ngày 17/7/2019	113.891		114.422	0	-114.422	Dừng đầu tư theo chỉ đạo của UBND tỉnh

**KẾ HOẠCH VÀ GIẢI NGÂN VỐN NĂM 2021**

Nguồn vốn: Ngân sách cấp huyện

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán đến hết năm 2020	KH vốn năm 2021				Số giải ngân năm 2021			Tỷ lệ giải ngân so với KH vốn		Vốn còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
					Năm 2020 chuyển sang	KH vốn năm 2021 giao đầu năm	KH vốn điều chỉnh tăng/giảm năm 2021	Tổng cộng nguồn vốn được sử dụng	Năm 2020 chuyển sang	KH năm 2021	Tổng cộng	Năm 2020 chuyển sang	KH năm 2021		
a	b	c	d	e	l	2	3	4=1+2+3	5	6	7=5+6	8=5/1	9=6/(2+3)	10=4-7	11
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>64.523</b>	<b>124.690</b>	<b>-</b>	<b>189.213</b>	<b>20.465</b>	<b>53.621</b>	<b>74.086</b>	<b>31,72%</b>	<b>43,00%</b>	<b>115.127</b>	
A	<b>TTKL DA ĐÃ HOÀN THÀNH</b>				<b>44.504</b>	<b>4.840</b>	<b>1.110</b>	<b>50.454</b>	<b>16.594</b>	<b>5.950</b>	<b>22.544</b>	<b>37,29%</b>	<b>100,00%</b>	<b>27.910</b>	
1	Xây dựng CSHT Cụm Công nghiệp Bến Đầm giai đoạn 1	BQLDA ĐTXD huyện	40.124	17.098	28.648	2.469	-	31.117	5.532	2.469	8.001	19,31%	100,00%	23.116	
2	Sửa chữa kè biển đường Tôn Đức Thắng	BQLDA ĐTXD huyện	45.363	27.342	7.521	-	7.521	4.940	4.940	4.940	4.940	65,68%		2.581	
3	Nâng cấp tuyến đường Võ Thị Sáu	BQLDA ĐTXD huyện	29.473	24.988	5.843	-	5.843	3.821	3.821	3.821	3.821	65,39%		2.022	
4	Xây dựng một số tuyến đường theo quy hoạch khu Bến Đầm	BQLDA ĐTXD huyện	14.933	12.392	2.042	1.589	-	3.631	1.851	1.589	3.440	90,65%	100,00%	191	
5	Xây dựng Trường Mầm non Bến Đầm (giai đoạn 1)	BQLDA ĐTXD huyện	25.999	22.033	450	782	1.110	2.342	450	1.892	2.342	100,00%	100,00%	-	
B	<b>ĐƯ ẢN CHUYỂN TIẾP</b>			<b>-</b>	<b>19.119</b>	<b>8.250</b>	<b>(520)</b>	<b>26.849</b>	<b>3.524</b>	<b>5.817</b>	<b>9.341</b>	<b>18,43%</b>	<b>75,25%</b>	<b>17.508</b>	
1	Xây dựng các tuyến đường quy hoạch trục chính xung quanh khu tái định cư (khu 9A)	BQLDA ĐTXD huyện	23.589	7.181	15.430	7.000	(6.374)	16.056	-	-	-	0,00%	0,00%	16.056	
2	Đầu tư hệ thống điện mặt trời cho các trụ sở cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Côn Đảo	Phòng Kinh tế	16.256	8.040	2	-	5.854	5.856		4.646	4.646	0,00%	79,36%	1.210	
3	Xây dựng hệ thống kỹ thuật hạ tầng và san lấp mặt bằng, phân lô cắm mốc lô K	Phòng TNMT	24.534	13.891	3.659	-	-	3.659	3.524		3.524	96,31%		135	
4	Lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện Côn Đảo	Phòng TNMT	1.675	300	28	1.250	-	1.278		1.171	1.171	0,00%	93,68%	107	
C	<b>ĐƯ ẢN KHỞI CÔNG MỚI 2021</b>			<b>-</b>	<b>800</b>	<b>111.000</b>	<b>(2.290)</b>	<b>109.510</b>	<b>347</b>	<b>41.854</b>	<b>42.201</b>	<b>43,38%</b>	<b>38,50%</b>	<b>67.309</b>	



S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán đến hết năm 2020	KH vốn năm 2021				Số giải ngân năm 2021			Tỷ lệ giải ngân so với KH vốn		Vốn còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
					Năm 2020 chuyển sang	KH vốn năm 2021 giao đầu năm	KH vốn điều chỉnh tăng/giảm năm 2021	Tổng cộng nguồn vốn được sử dụng	Năm 2020 chuyển sang	KH năm 2021	Tổng cộng	Năm 2020 chuyển sang	KH năm 2021		
1	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch khu dân cư phía Bắc Nghĩa trang Hàng Dương	BQLDA ĐTXD huyện	17.737	100	100	10.000	-	10.100	100	7.323	7.423	100,00%	73,23%	2.677	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Dương Thanh Khiết	BQLDA ĐTXD huyện	14.961	200	200	10.000	1.494	11.694	-	4.090	4.090	0,00%	35,58%	7.604	
3	Đóng mới tàu kiểm ngư vỏ thép	BQLDA ĐTXD huyện	32.915	100	100	12.000	5.529	17.629	100	13.102	13.202	100,00%	74,74%	4.427	
4	Tuyến đường kết nối từ khu dân cư 9A đến đường Nguyễn Văn Cừ	BQLDA ĐTXD huyện	40.161	200	200	25.500	3.133	28.833	147	7.234	7.381	73,50%	25,26%	21.452	
5	Đường Phan Chu Trinh nối dài theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	32.177	200	200	13.500	4.285	17.985	-	-	-	0,00%	0,00%	17.985	
6	Xây dựng CSHT Cụm Công nghiệp Bến Đầm giai đoạn 2	BQLDA ĐTXD huyện	113.891	-	-	25.000	(16.731)	8.269	-	-	-	-	0,00%	8.269	
7	Vốn XSKT đầu tư cho giáo dục, y tế, trong đó:		15.000			15.000	-	15.000		10.105	10.105		67,37%	4.895	
7.1	Bổ sung một số hạng mục, thiết bị Trường THCS Lê Hồng Phong	Trường THCS Lê Hồng Phong	1.982			1.982	-	1.982		1.870	1.870		94,35%	112	
7.2	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường mầm non Hướng Dương năm 2021	Trường MN Hướng Dương	1.603			1.603	-	1.603		1.526	1.526		95,20%	77	
7.3	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường mầm non Tuổi Thơ năm 2021	Trường MN Tuổi Thơ	1.077			1.077	-	1.077		861	861		79,94%	216	
7.4	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường tiểu học Cao Văn Ngọc năm 2021	Trường tiểu học CVN	4.900			4.900	-	4.900		4.779	4.779		97,53%	121	
7.5	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường THPT Võ Thị Sáu năm 2021	Trường THPT Võ Thị Sáu	1.494			1.494	-	1.494		1.069	1.069		71,55%	425	
7.6	Vốn đầu tư cơ sở vật chất phục vụ ngành giáo dục còn lại	Phòng GDDT				3.944	-	3.944			-		0,00%	3.944	
<b>D</b>	<b>ĐƯ ́ AN THỰC HIỆN BTGPMB</b>			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
<b>E</b>	<b>ĐƯ ́ AN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>			-	<b>100</b>	<b>600</b>	<b>1.700</b>	<b>2.400</b>	-	-	-	<b>0,00%</b>	<b>0,00%</b>	<b>2.400</b>	
1	Đường xuống các bãi tắm	BQLDA ĐTXD huyện	14.935		100	50	-	150	-	-	-	0,00%	0,00%	150	
2	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng cảng Bến Đầm	BQL cảng Bến Đầm				50	(50)	-						-	

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán đến hết năm 2020	KH vốn năm 2021				Số giải ngân năm 2021			Tỷ lệ giải ngân so với KH vốn		Vốn còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
					Năm 2020 chuyển sang	KH vốn năm 2021 giao đầu năm	KH vốn điều chỉnh tăng/giảm năm 2021	Tổng cộng nguồn vốn được sử dụng	Năm 2020 chuyển sang	KH năm 2021	Tổng cộng	Năm 2020 chuyển sang	KH năm 2021		
3	Vốn XSKT đầu tư cho giáo dục, y tế	Phòng GDĐT				50	-	50			-		0,00%	50	
4	Xây dựng trường mầm non Bến Đầm (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD huyện				50	-	50			-		0,00%	50	
5	Xây dựng trường mầm non khu 1	BQLDA ĐTXD huyện				50	-	50			-		0,00%	50	
6	Xây dựng nhà làm việc Khu dân cư số 10	BQLDA ĐTXD huyện	12.202			50	-	50			-		0,00%	50	
7	Xây dựng nhà văn hóa Khu dân cư số 9	BQLDA ĐTXD huyện				50	-	50			-		0,00%	50	
8	Tuyến đường nối từ khu tái định tư trung tâm đến đường Võ Thị Sáu	BQLDA ĐTXD huyện	22.450			50	550	600			-		0,00%	600	
9	Đường Nguyễn Văn Trỗi nối dài theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	6.150			50	100	150			-		0,00%	150	
10	Tuyến đường nội bộ KDC số 9 theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	30.461			50	550	600			-		0,00%	600	
11	Tuyến đường theo quy hoạch nối đường trục phía Bắc và đường Phan Chu Trinh	BQLDA ĐTXD huyện	32.904			50	550	600			-		0,00%	600	
12	Hạ tầng lô E	BQLDA ĐTXD huyện				50	-	50			-		0,00%	50	



**KẾ HOẠCH VÀ GIẢI NGÂN VỐN NĂM 2022**  
Nguồn vốn: ngân sách cấp huyện

Đvt: tỷ đồng

STT	Chủ đầu tư	Chủ đầu tư	TMĐT	Lũy kế vốn đã thanh toán đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn				Ước thực hiện cả năm 2022			Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn		Chênh lệch vốn chưa sử dụng đến hết năm 2022	Ghi chú
					Năm 2021 chuyển sang	Kế hoạch vốn giao đầu năm 2022	Kế hoạch vốn điều chỉnh tăng/giảm năm 2022	Tổng cộng nguồn vốn được sử dụng	Năm 2021 chuyển sang	Kế hoạch vốn năm 2022	Tổng cộng	Năm 2021 chuyển sang	KH năm 2022		
A	B	C	D	E	1	2	3	4=1+2+3	5	6	7=5+6	8=5/1	9=6/(2+3)	10	11
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>65.989</b>	-	<b>103.720</b>	<b>5.420</b>	<b>109.140</b>	-	<b>109.140</b>	<b>109.140</b>		<b>100,00%</b>	-	
<b>I</b>	<b>TTKL dự án hoàn thành</b>			<b>33.593</b>	-	-	<b>5.420</b>	<b>5.420</b>	-	<b>5.420</b>	<b>5.420</b>		<b>100,00%</b>	-	
1	Đầu tư hệ thống điện mặt trời cho các trụ sở cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Côn Đảo	Phòng Kinh tế	16.256	14.694			187	187		187	187		100,00%		
2	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện Côn Đảo	Phòng TNMT	1.675	1.443			233	233		233	233		100,00%		
3	Xây dựng hệ thống kỹ thuật hạ tầng và san lấp mặt bằng, phân lô cấm mốc lô K	Phòng TNMT	23.252	17.456			5.000	5.000		5.000	5.000		100,00%		
<b>II</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>32.096</b>	-	<b>34.400</b>	<b>23.040</b>	<b>57.440</b>	-	<b>54.940</b>	<b>54.940</b>		<b>95,65%</b>	-	
4	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch khu dân cư phía Bắc nghĩa trang Hàng Dương	BQLDA ĐTXD huyện	13.737	7.423		1.000	3.572	4.572		4.572	4.572		100,00%		
5	Nâng cấp, mở rộng đường Dương Thanh Khiết	BQLDA ĐTXD huyện	14.961	4.090		4.200	3.603	7.803		7.803	7.803		100,00%		
6	Đóng mới tàu kiểm ngư vỏ thép	BQLDA ĐTXD huyện	32.915	13.202		9.200	7.200	16.400		13.900	13.900		84,76%		
7	Tuyến đường kết nối từ khu dân cư 9a đến đường Nguyễn Văn Cừ	BQLDA ĐTXD huyện	40.161	7.381		10.000	1.000	11.000		13.000	13.000		118,18%		
8	Đường Phan Chu Trinh nối dài theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	32.177	-		10.000	7.665	17.665		15.665	15.665		88,68%		
<b>III</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>			-	-	<b>68.970</b>	<b>(23.040)</b>	<b>45.930</b>	-	<b>48.430</b>	<b>48.430</b>		<b>105,44%</b>	-	
9	Tuyến đường kết nối từ khu tái định cư trung tâm đến đường Võ Thị Sáu	BQLDA ĐTXD huyện	22.353	-		11.500	(11.230)	270		270	270		100,00%		
10	Đường Nguyễn Văn Trỗi nối dài theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	6150	-		5.700	(5.247)	453		453	453		100,00%		
11	Tuyến đường nội bộ KDC số 9 theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	30.461	-		20.000	(14.563)	5.437		3.437	3.437		63,22%		
12	Tuyến đường theo quy hoạch nối đường trục phía Bắc và đường Phan Chu Trinh	BQLDA ĐTXD huyện	32.904	-		15.000	3.000	18.000		25.000	25.000		138,89%		
13	Mở rộng Trường THCS Lê Hồng Phong	BQLDA ĐTXD huyện	22.942	-		10.770	5.000	15.770		13.270	13.270		84,15%		

14	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường THPT Võ Thị Sáu năm 2022	BQLDA ĐTXD huyện	6.007	-		6.000		6.000		6.000	6.000		100,00%		
<b>IV</b>	<b>Dự án chuẩn bị đầu tư</b>			<b>300</b>	<b>-</b>	<b>350</b>	<b>-</b>	<b>350</b>	<b>-</b>	<b>350</b>	<b>350</b>		<b>100,00%</b>	<b>-</b>	
15	Đường xuống các bãi tắm	BQLDA ĐTXD huyện	14.935	-		50		50		50	50		100,00%		
16	Vốn XSKT đầu tư cho giáo dục, y tế	BQLDA ĐTXD huyện		-		50		50		50	50		100,00%		
17	Xây dựng Trường mầm non Bến Đầm (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD huyện		-		50		50		50	50		100,00%		
18	Xây dựng trường mầm non khu 1	BQLDA ĐTXD huyện		-		50		50		50	50		100,00%		
19	Xây dựng nhà làm việc khu dân cư số 10	BQLDA ĐTXD huyện	12.202	300		50		50		50	50		100,00%		
20	Xây dựng nhà văn hóa KDC số 9	BQLDA ĐTXD huyện		-		50		50		50	50		100,00%		
21	Hạ tầng lô E	BQLDA ĐTXD huyện		-		50		50		50	50		100,00%		